

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/DS-ST
Ngày 14-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo
2. Ông Nguyễn Hoàng Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST-DS ngày 12-01-2023, về việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-DS ngày 22-5-2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; địa chỉ: Số 266-268, đường K, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức D – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn G – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh Tiền Giang (Quyết định ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27-12-2021).

- Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Nguyễn Văn G: Ông Dương Hoàng N, sinh 1988; chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Y – Chi nhánh Tiền Giang;

địa chỉ: Quốc lộ 1A, Khu phố M, Phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (văn bản uỷ quyền ngày 08-11-2022) (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Tạ Thị Kim T, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố B, thị trấn M, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08-11-2022, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, đại diện theo uỷ quyền là ông Nguyễn Văn G trình bày:

Ngày 29-7-2020, bà Tạ Thị Kim T có ký kết với Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Tiền Giang hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng.

Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng đã đồng ý cấp cho bà T thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày Ngân hàng chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn (ngày 22-9-2022), bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 37.610.000 đồng, tiền lãi là 19.974.801 đồng, tiền phí là 4.028.134 đồng. Tính đến ngày 22-9-2022, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 25.458.000 đồng (trong đó tiền vốn là 6.711.329 đồng, tiền lãi và phí là 18.746.671 đồng). Từ đó đến nay, bà T ngưng không thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho bà T thanh toán khoản vay thẻ tín dụng, nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 22-9-2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Đến ngày 08-11-2022, bà T còn nợ A các khoản sau: Vốn quá hạn: 36.154.935 đồng; lãi quá hạn: 2.209.047 đồng. Tổng cộng là 38.363.982 đồng (*ba mươi tám triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm tám mươi hai đồng*).

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T trả số tiền tạm tính đến ngày 08-11-2022 là 38.363.982 đồng. Sau ngày 08-11-2022, bà T chậm thanh toán còn phải trả thêm lãi quá hạn của hợp đồng tín dụng trên cho đến khi trả hết nợ.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn là bà Tạ Thị Kim T đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất

khả kháng hoặc trở ngại khách quan và cũng không có nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản; bị đơn là bà Tạ Thị Kim T cư trú tại huyện P, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn bà Tạ Thị Kim T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt Ngân hàng TMCP A, bà T.

[3]. Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A yêu cầu giải quyết buộc bà Tạ Thị Kim T trả số tiền tạm tính đến ngày 08-11-2022 là 38.363.982 đồng (trong đó nợ gốc là 36.154.935 đồng, lãi quá hạn là 2.209.047 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi bà T thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A là có căn cứ, phù hợp với các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng. Do sau khi vay vốn tại Ngân hàng, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hai bên đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tạm tính đến ngày 08-11-2022, bà T nợ Ngân hàng số tiền là 38.363.982 đồng. Vì vậy, bà T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền này. Ngoài ra, bà T còn phải trả lãi quá hạn theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 08-11-2022 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

1. Buộc bà Tạ Thị Kim T trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 08-11-2022 là 38.363.982 đồng (*ba mươi tám triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm tám mươi hai đồng*).

- Kể từ ngày 08-11-2022, bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán và các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Bà Tạ Thị Kim T phải chịu 1.918.200 đồng (*một triệu chín trăm mười tám nghìn hai trăm đồng*).

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 959.000 đồng (*chín trăm năm mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003365 ngày 05-01-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Ngân hàng TMCP A, bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- + NĐ: (01);
- + BĐ: (01);
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thanh Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

